TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, phân chia tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông sinh năm: 1960; địa chỉ: Xóm 01, xã H Đô, huyện H Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1961; địa chỉ: Xóm 01, xã H Đô, huyện H Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ các khoản 3, 4 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Đ có bốn người con chung, gồm: Anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 25/7/1982; anh Nguyễn Văn A, sinh ngày 13/3/1985; chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/11/1988 và chị

Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 15/8/1990, hện nay các con đều đã trên 18 tuổi nên ông Nam, bà Đảng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về quan hệ tài sản và nợ chung:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Đ có một số tài sản chung nhưng ông Nam, bà Đảng đã tự thỏa thuận phân chia; ngoài ra ông và bà Đảng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Nam đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007874, ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- UBND xã Hương Đô (để xóa đăng ký);
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN

Trần Quốc Khánh